

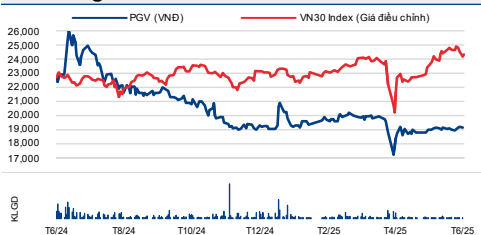
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ19,500
Tiềm năng tăng/giảm: 2.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (10/6/2025)	19,100
Mã Bloomberg	PGV VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	17,200-26,000
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	19,150
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	21,458
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	824
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,123
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	562
Slg CP NN được mua (tr.đv)	562
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	0.02%
Tỷ lệ freefloat	2.10%
Cổ đông lớn	EVN (97.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	40,690	50,398	61,572
EBITDA đc (tỷ đồng)	6,816	8,478	9,334
LNTT (tỷ đồng)	(871)	1,414	3,265
LNT ĐC (tỷ đồng)	(1,034)	943	2,406
FCF (tỷ đồng)	(71.0)	4,423	4,105
EPS ĐC (đồng)	(920)	840	2,142
DPS (đồng)	666	0	497
BVPS (đồng)	12,683	13,523	15,715
T.trưởng EBITDA (%)	(18.7)	24.4	10.1
T.trưởng EPS ĐC (%)	(182)	227	131
Tăng trưởng DPS (%)	(68.4)	(100)	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	16.8	16.8	15.2
Tỷ suất LNTT (%)	(2.14)	2.81	5.30
Tỷ suất LNT ĐC (%)	(2.16)	2.22	4.19
Tỷ lệ LN trả CT (%)	(85.2)	0	21.7
Nợ thuần/VCSH (%)	219	187	141
ROAE (%)	(5.92)	7.59	15.7
ROACE (%)	5.20	9.47	12.3
EV/doanh thu (lần)	1.30	0.99	0.75
EV/EBITDA ĐC (lần)	7.74	5.88	4.97
P/E ĐC (lần)	N/a	22.7	8.92
P/B (lần)	1.51	1.41	1.22
Lợi suất cổ tức (%)	3.49	0	2.60

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tổng công ty phát điện lớn thứ 2 Việt Nam với tổng công suất đặt 6,0 GW gồm cả thủy điện, điện khí, điện than, và điện mặt trời.

Chuyên viên phân tích

Natalie Nguyễn

Trưởng Phòng, Ngành Năng Lượng
natalie.nguyen@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 110

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
nam.nhoang@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 190

ĐHCĐ: Danh mục dự án tiềm năng đòi hỏi nguồn vốn bổ sung

- PGV đặt kế hoạch lợi nhuận của công ty mẹ năm 2025 (không bao gồm tác động tỷ giá) đạt mức khiêm tốn 512 tỷ đồng (tăng trưởng 4,7%) và mức chi trả cổ tức tối thiểu 5%, trong đó công ty mẹ đã hoàn thành 77% kế hoạch lợi nhuận và 44% kế hoạch doanh thu sau 5 tháng đầu năm, nhờ vào sản lượng hợp đồng phân bổ cao hơn tại các nhà máy điện Phú Mỹ.
- Công ty lên kế hoạch bổ sung 6.455 MW công suất cho đến năm 2030 thông qua các dự án sở hữu và hợp tác đầu tư. Để tài trợ cho kế hoạch này, PGV dự kiến phát hành 170 triệu cổ phiếu, thu về khoảng 4,2 nghìn tỷ đồng.
- Hiện cổ phiếu PGV đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, thấp hơn đáng kể so với bình quân quá khứ ở mức 21,7 lần. HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 19.500đ.

Sự kiện: ĐHCĐ diễn ra ngày 10/6/2025

PGV đã công bố kế hoạch HĐKD cho năm 2025, theo đó doanh thu công ty mẹ đạt 42,4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 7,9%), lợi nhuận thuần (không bao gồm chênh lệch tỷ giá) đạt 512 tỷ đồng (tăng trưởng 4,7%), được thúc đẩy nhờ tổng sản lượng điện tiêu thụ dự kiến đạt 25,4 tỷ kWh (tăng trưởng 8,6%). Công ty dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức tối thiểu là 5% sau khi ghi nhận sự phục hồi lợi nhuận trong năm 2025. Đại hội cũng thông qua việc miễn nhiệm hai thành viên không điều hành gồm ông Nguyễn Minh Khoa (HĐQT) và bà Vũ Hải Ngọc (Ban Kiểm soát), đồng thời bầu hai thành viên thay thế lần lượt là ông Hồ Anh Tuấn và ông Nguyễn Văn Đông. Tất cả các tờ trình tại đại hội đều được thông qua.

Kế hoạch tăng trưởng công suất đầy tham vọng làm tăng nhu cầu vốn

PGV đã đề ra kế hoạch đa dạng hóa công suất đầy tham vọng, với mục tiêu bổ sung thêm 6.455 MW công suất mới trong giai đoạn 2026–2030 thông qua các dự án mà Công ty sở hữu hoàn toàn (bao gồm điện mặt trời nổi và thủy điện) và các liên doanh hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực LNG, điện gió ngoài khơi, điện linh hoạt và lưu trữ năng lượng. Một số dự án tiêu biểu bao gồm nhà máy nhiệt điện linh hoạt Ninh Bình công suất 1.200 MW và nhà máy điện khí LNG Long Sơn công suất 1.500 MW. Để đáp ứng nhu cầu vốn cho kế hoạch mở rộng này, Công ty dự kiến phát hành 170 triệu cổ phiếu mới để huy động 4,2 nghìn tỷ đồng, hiện đang chờ các phê duyệt tiếp theo.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 11/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh đầy tham vọng của PGV trong 5 năm tới

Dự án	Công suất (MW)	Thời gian
Sở hữu 100%:	350	2025-2029
1 Điện mặt trời nổi Srepok 3	50	2025-2027
2 Điện mặt trời nổi Buon Kuop	50	2025-2027
3 Thủy điện mở rộng Srepok 3	110	2025-2028
4 Thủy điện mở rộng Buon Kuop	140	2025-2029
Đồng sở hữu:		
đa dạng của các nguồn năng lượng bao gồm năng lượng mặt trời, LNG, năng lượng linh hoạt và năng lượng gió ngoài khơi	6,105	2025-2031
Tổng	6,455	

Nguồn: PGV, HSC

Ngoài ra, PGV nhấn mạnh việc hợp tác với PV GAS (GAS; Tăng tỷ trọng, giá mục tiêu 74.000đ) nhằm ưu tiên phân bổ khí trong nước và đảm bảo nguồn cung LNG cho cụm nhà máy Phú Mỹ. Đồng thời, Công ty cũng duy trì kế hoạch giao than linh hoạt để đảm bảo tồn kho đủ dùng. PGV đặt mục tiêu hoàn tất quyết toán tài chính cho một số dự án trong năm 2025, bao gồm các nhà máy điện Thái Bình và Vĩnh Tân 4

Một vấn đề trọng tâm được nêu tại ĐHCĐ là khoản chênh lệch tỷ giá chưa được hoàn trả, đã tích lũy lên tới 5,4 nghìn tỷ đồng tính đến cuối năm 2024. EVN làm rõ rằng bất kỳ khoản hoàn trả nào cũng sẽ phụ thuộc vào việc đưa yếu tố tỷ giá vào cách tính giá bán lẻ điện bình quân, và điều này không khả thi trong giai đoạn 2022–2023 do EVN ghi nhận lỗ. Nếu được phê duyệt trong nửa cuối năm 2025, khoản hoàn trả này có thể được phân bổ đều cho các nhà máy điện, qua đó trở thành nguồn tài trợ tiềm năng trong tương lai cho PGV.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 19.500đ

PGV đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 13,6 lần, thấp hơn đáng kể so với bình quân quá khứ ở mức 21,7 lần. HSC duy trì khuyến nghị Nắm giữ và dự báo ở thời điểm hiện tại.

KQKD 5 tháng đầu năm 2025: Đà tăng khá nhưng vẫn còn thách thức

Trong 5 tháng đầu năm 2025, tại công ty mẹ, PGV đã hoàn thành 77% kế hoạch lợi nhuận cả năm (không bao gồm ảnh hưởng từ tỷ giá) với doanh thu ước tính đạt 44% kế hoạch. Sản lượng điện ghi nhận tăng trưởng nhẹ (tăng 0,5% so với cùng kỳ) đạt 10,8 tỷ kWh, tương đương 43% kế hoạch cả năm của Công ty. KQKD này phù hợp với xu hướng toàn thị trường khi nhu cầu điện toàn quốc trong 5 tháng đầu năm chỉ tăng 2,8% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với dự báo tăng 12% cả năm của Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO). PGV tiếp tục đối mặt với một số thách thức, bao gồm thời tiết thuận lợi thúc đẩy huy động thủy điện, trong khi sản lượng khí nội địa tại khu vực Đông Nam bộ sụt giảm mạnh. Bên cạnh đó, giá công suất thị trường (CAN) và giá biên của hệ thống (SMP) duy trì ở mức thấp cũng hạn chế khả năng hồi phục doanh thu cố định tại các nhà máy nhiệt điện than của PGV.

Về mặt pháp lý, các điều kiện đã được cải thiện khi hệ số alpha cho nhiệt điện được nâng lên 80% (từ mức 70%) và quy định phân bổ sản lượng hợp đồng (Qc) được nới lỏng bằng cách chuyển kỳ phân bổ từ theo tháng sang theo quý đối với than và theo nửa năm đối với khí. Những thay đổi này sẽ giúp tăng tính linh hoạt trong vận hành của PGV trên thị trường phát điện cạnh tranh (CGM). BLĐ vẫn giữ nguyên kế hoạch lợi nhuận thuần cho Q2/2025 ở mức 280 tỷ đồng dù áp lực chi phí được dự báo sẽ gia tăng trong nửa cuối năm do kế hoạch bảo trì lớn tại các nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1 và Phú Mỹ.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	45,862	40,690	50,398	61,572	64,161
Lợi nhuận gộp	4,518	2,980	4,837	5,916	5,928
Chi phí BH&QL	(652)	(672)	(1,008)	(1,231)	(962)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	3,867	2,308	3,829	4,685	4,966
Lãi vay thuần	(2,993)	(3,361)	(2,634)	(1,660)	(1,590)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	376	208	218	240	264
Lợi nhuận khác	(8.75)	(24.7)	0	0	0
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	1,241	(871)	1,414	3,265	3,640
Chi phí thuế TNDN	(157)	(5.05)	(283)	(653)	(728)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(18.6)	(2.82)	(13.6)	(31.3)	(34.9)
LNST không thường xuyên	0	(5.05)	0	0	0
Lợi nhuận thuần	1,065	(878)	1,118	2,581	2,877
Lợi nhuận thuần ĐC	900	(1,034)	943	2,406	2,704
EBITDA ĐC	8,385	6,816	8,478	9,334	9,615
EPS (đồng)	948	(782)	995	2,297	2,561
EPS ĐC (đồng)	801	(920)	840	2,142	2,407
DPS (đồng)	2,110	666	0	497	1,149
Sig CP bình quân (triệu đv)	1,123	1,123	1,123	1,123	1,123
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	1,123	1,123	1,123	1,123	1,123
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,123	1,123	1,123	1,123	1,123

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	510	619	519	(1,038)	(824)
Đầu tư ngắn hạn	2,935	2,880	2,880	2,880	2,880
Phải thu khách hàng	9,977	10,331	11,088	13,546	14,115
Hàng tồn kho	3,095	2,454	3,186	3,892	4,072
Các tài sản ngắn hạn khác	460	537	348	425	445
Tổng tài sản ngắn hạn	16,977	16,821	18,021	19,705	20,688
TSCĐ hữu hình	36,546	33,037	28,888	25,453	22,021
TSCĐ vô hình	592	590	578	563	547
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	536	537	537	537	537
Đầu tư vào Cty LD,LK	1,985	2,010	2,402	2,642	2,906
Tài sản dài hạn khác	2,205	2,272	2,550	3,168	3,375
Tổng tài sản dài hạn	41,864	38,446	34,954	32,363	29,385
Tổng cộng tài sản	58,841	55,267	52,975	52,068	50,073
Nợ ngắn hạn	5,335	5,885	5,885	5,885	5,885
Phải trả người bán	4,101	5,610	4,556	5,566	5,823
Nợ ngắn hạn khác	1,958	2,218	3,064	3,590	3,483
Tổng nợ ngắn hạn	11,480	13,814	13,576	15,204	15,374
Nợ dài hạn	30,675	26,010	23,010	18,010	13,010
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	915	873	873	873	873
Tổng nợ dài hạn	31,590	26,883	23,883	18,883	13,883
Tổng nợ phải trả	43,070	40,697	37,459	34,087	29,257
Vốn chủ sở hữu	15,413	14,249	15,193	17,655	20,487
Lợi ích cổ đông thiểu số	359	320	324	327	330
Tổng vốn chủ sở hữu	15,771	14,570	15,516	17,982	20,817
Tổng nợ phải trả và VCSH	58,841	55,267	52,975	52,068	50,073
BVPS (đ)	13,719	12,683	13,523	15,715	18,235
Nợ thuần*/(tiền mặt)	35,500	31,276	28,375	24,933	19,719

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	3,867	2,308	3,829	4,685	4,966
Khấu hao	(4,519)	(4,509)	(4,649)	(4,649)	(4,649)
Lãi vay thuần	(2,993)	(3,361)	(2,634)	(1,660)	(1,590)
Thuế TNDN đã nộp	(445)	(17.6)	(283)	(653)	(728)
Thay đổi vốn lưu động	(10,133)	(7,502)	(3,875)	(3,376)	(2,095)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HKKD	(1,485)	351	4,911	5,305	7,169
Đầu tư TS dài hạn	(372)	(422)	(487)	(1,200)	(1,200)
Góp vốn & đầu tư	(2,884)	(3,465)	(1,733)	(866)	(866)
Thanh lý	3,755	3,520	0	0	0
Khác	523	602	210	204	111
LCT thuần từ HĐĐT	1,022	236	(2,010)	(1,862)	(1,956)
Cổ tức trả cho CSH	(40.1)	(50.7)	0	(55.9)	(129)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(1,139)	(2,616)	(5,000)	(5,000)	(5,000)
Khác	424	2,189	2,000	55.9	129
LCT thuần từ HĐTC	(755)	(478)	(3,000)	(5,000)	(5,000)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	1,728	510	619	519	(1,038)
LCT thuần trong kỳ	(1,218)	109	(99.5)	(1,557)	214
Ảnh hưởng của tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	510	619	519	(1,038)	(824)
Dòng tiền tự do	(1,857)	(71.0)	4,423	4,105	5,969

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	9.85	7.32	9.60	9.61	9.24
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	18.3	16.8	16.8	15.2	15.0
Tỷ suất LNT (%)	2.32	(2.16)	2.22	4.19	4.48
Thuế TNDN hiện hành (%)	12.7	(0.58)	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	(2.81)	(11.3)	23.9	22.2	4.20
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(8.62)	(18.7)	24.4	10.1	3.01
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(60.7)	(215)	191	155	12.4
Tăng trưởng EPS (%)	(57.3)	(182)	227	131	11.5
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(60.7)	(215)	191	155	12.4
Tăng trưởng DPS (%)	14.1	(68.4)	(100)	nm	131
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	223	(85.2)	0	21.7	44.8
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	6.53	(5.92)	7.59	15.7	15.1
ROACE (%)	7.70	5.20	9.47	12.3	13.9
Vòng quay tài sản (lần)	0.73	0.71	0.93	1.17	1.26
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.38)	0.15	1.28	1.13	1.44
Số ngày tồn kho	27.3	23.8	25.5	25.5	25.5
Số ngày phải thu	88.1	100.0	88.8	88.8	88.5
Số ngày phải trả	36.2	54.3	36.5	36.5	36.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	230	219	187	141	96.3
Nợ/tài sản (%)	61.2	57.7	54.5	45.9	37.7
EBIT/lãi vay (lần)	1.29	0.69	1.45	2.82	3.12
Nợ/EBITDA (lần)	4.29	4.68	3.41	2.56	1.97
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.48	1.22	1.33	1.30	1.35
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.24	1.30	0.99	0.75	0.64
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.79	7.74	5.88	4.97	4.28
P/E (lần)	20.1	N/a	19.2	8.32	7.46
P/E ĐC (lần)	23.9	N/a	22.7	8.92	7.94
P/B (lần)	1.39	1.51	1.41	1.22	1.05
Lợi suất cổ tức (%)	11.0	3.49	0	2.60	6.01

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn